

PHÁT HUY NGUỒN LỰC VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN SINH KẾ CỦA DÂN TỘC XTIÊNG Ở XÃ BÙ GIA MẬP, TỈNH ĐỒNG NAI¹

Phạm Quang Linh²

Tóm tắt: Người Xtiêng là tộc người thiểu số tại chỗ, cư trú lâu đời ở xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai. Đây là tộc người có nhiều đặc trưng văn hóa đa dạng và tiêu biểu cho cư dân nông nghiệp sống ở xung quanh vườn quốc gia Bù Gia Mập. Hiện nay, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của người Xtiêng được bảo tồn và tham gia vào phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương. Bằng cách tiếp cận nhân học, bài viết này đi phân tích các hoạt động sinh kế của người Xtiêng dưới góc nhìn văn hóa và phát triển trong bối cảnh hiện nay. Để từ đó, cung cấp một cái nhìn khá toàn diện về sự thích ứng của người Xtiêng trong việc phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển sinh kế tại xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai.

Từ khóa: Dân tộc Xtiêng, du lịch cộng đồng, nguồn lực văn hóa, phát triển sinh kế, xã Bù Gia Mập.

Abstract: The Xtieng ethnic are an indigenous ethnic minority group with a long-standing presence in Bu Gia Map Commune, Dong Nai Province. This ethnic group possesses diverse cultural characteristics that are representative of the agricultural communities living around Bu Gia Map National Park. Today, the tangible and intangible cultural values of the Stieng people are being preserved and integrated into local community-based tourism development. As an anthropological approach, this article analyzes Xtieng livelihood activities through the lenses of culture and development in the new context. It aims to provide a comprehensive overview of how the Xtieng have adapted by leveraging cultural resources to foster livelihood development, Bu Gia Map commune, Dong Nai Province.

Keywords: Xtieng ethnic, community-based tourism, cultural resources, livelihood development, Bu Gia Map commune.

Nhận bài: 03/08/2026 Gửi phản biện: 10/08/2026 Duyệt đăng: 25/08/2026

1. Đặt vấn đề

Để phát huy nguồn lực văn hóa trong phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc thời kỳ mới, cần quan tâm hơn nữa đến từng yếu tố trong tổng thể nguồn lực đó (Đảng cộng sản Việt Nam, 1998, tr.55). Đặc biệt, quan điểm trên tiếp tục được cụ thể hóa thông qua Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị: Về Phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo và

thụ hưởng, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cán bộ văn hoá, doanh nhân đóng vai trò quan trọng, đồng thời đề cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sự nghiệp phát triển văn hoá vừa có nghĩa chiến lược, lâu dài, đồng thời cũng là yêu cầu cấp bách, cần được tiến hành chủ động, tích cực, sáng tạo, kiên trì, thường xuyên và phù hợp với điều kiện thực tế khách quan (Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 80-NQ/TW, tr.2-3)

¹ Bài viết là kết quả của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (2025-2026): “Sinh kế của một số tộc người ở vùng biên giới tỉnh Bình Phước” do TS. Tạ Thị Tâm làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là tổ chức chủ trì.

² Tiến sĩ, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Xuất phát từ quan điểm trên, bài viết này tập trung tìm hiểu thực trạng các nguồn lực văn hóa trong phát triển sinh kế của người Xtiêng ở xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai. Qua đó, bài viết phân tích việc phát huy các nguồn lực văn hóa của người Xtiêng trong phát triển du lịch cộng đồng ở xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Từ cách tiếp cận nhân học, coi văn hóa là nguồn lực nội sinh, có giá trị lâu bền đối với mỗi tộc người, với mỗi cộng đồng. Khi lựa chọn và đưa vốn văn hóa tộc người vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội có nghĩa là sử dụng và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, đồng thời đặt văn hóa vào trong một bối cảnh rộng hơn để hiểu được đa dạng của văn hóa, đảm bảo không áp đặt, phát huy và huy động các nguồn lực cho phát triển. Quan điểm của nhân học cho rằng tri thức địa phương là một kho báu được tích lũy và trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. Như vậy, việc tìm kiếm và phát huy năng lực sáng tạo của mỗi tộc người, mỗi cộng đồng luôn là cách tốt nhất để khai thác và phát huy các nguồn lực nội sinh của họ trong quá trình phát triển.

Tác giả đã sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu kết hợp với thảo luận nhóm với người Xtiêng nhằm thu thập những thông tin về văn hóa truyền thống, sự biến đổi văn hóa truyền thống của tộc người trong bối cảnh hiện nay cũng như sự tham gia của tộc người Xtiêng trong phát triển du lịch cộng đồng tại xã Bù Gia Mập. Tác giả đã phỏng vấn sâu 25 người Xtiêng ở các nhóm đối tượng khác nhau. Bên cạnh đó, tác giả còn thu thập tư liệu từ 3 cuộc thảo luận nhóm với cán bộ quản lý vườn quốc gia Bù Gia Mập, với nhóm người Xtiêng làm du lịch, nhóm người giữ nghề thủ công truyền thống ở xã Bù Gia Mập, nhằm thu thập dữ liệu về văn hóa tộc người cũng như việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người trong bối cảnh phát triển sinh kế hiện nay.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Vài nét về xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai

Kể từ ngày 01/07/2025, xã Bù Gia Mập là xã biên giới, thuộc tỉnh Đồng Nai; có diện tích 34.251ha, trong đó gần 26.000ha thuộc

vùng lõi Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, phía đông giáp xã Quảng Trục (tỉnh Lâm Đồng), phía tây giáp xã Đăk Ô, phía nam giáp các xã Phú Nghĩa và xã Đăk Nhau, tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp Campuchia, có 45km đường biên giới tiếp giáp với Vương quốc Campuchia (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2025). Theo cách giải thích của người Xtiêng, tên gọi “*Bù Gia Mập*” bắt nguồn từ tiếng của người Xtiêng, một dân tộc tại chỗ tại vùng đệm vườn quốc gia Bù Gia Mập, sinh sống lâu đời ở vùng đất này, có nhiều giá trị văn hóa đặc trưng gắn với rừng và hệ sinh thái, văn hóa rừng.

Sau thời điểm sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 01/07/2025, xã Bù Gia Mập có 7.975 người (1.898 hộ), trong đó: dân tộc Xtiêng 2.750 người (635 hộ), dân tộc Mnông 1.430 người (328 hộ), dân tộc Tày 859 người (215 hộ), dân tộc Nùng có 418 người (100 hộ), dân tộc Kinh 1.983 người (487 hộ) và một số tộc người thiểu số khác có dân số vừa và nhỏ; trong đó, dân tộc Xtiêng là dân tộc thiểu số tại chỗ, có dân số đông nhất xã, cư trú ở tập trung ở các thôn Bù Rên, Bù La, Đăk Á, đây là những thôn nằm xung quanh vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Các nghiên cứu trước đây đã cho biết, người Xtiêng là tộc người có lịch sử cư trú lâu đời ở vùng đất Đông Nam Bộ, trong đó có tỉnh Bình Phước (Mạc Đường, 1985; Lê Thị Mỹ Hà, 2021). Người Xtiêng ở xã Bù Gia Mập là dân tộc thiểu số tại chỗ, có lịch sử cư trú lâu đời tại đây, và lưu giữ nhiều phong tục, tập quán, giá trị văn hóa truyền thống của tộc người trong bối cảnh hiện nay. Người Xtiêng ở xã Bù Gia Mập thuộc nhóm người Xtiêng Bù Lơ hay Bu Lơ có nghĩa là nhóm người Xtiêng người ở vùng cao (PVS già làng người Xtiêng, thôn Bù Rên, xã Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai, tháng 2/2026).

3.2. Nguồn lực văn hóa vật thể

Người Xtiêng còn lưu giữ nhiều đặc trưng văn truyền thống và bản sắc văn hóa tộc người mang dấu ấn đặc trưng của cộng đồng cư dân nông nghiệp nương rẫy sống ở vùng đệm vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Kết quả khảo sát thực địa ở cộng đồng người Xtiêng xã Bù Gia Mập cho thấy, các giá trị văn hóa vật thể của tộc người còn lưu giữ khá đậm nét như nghề thủ công truyền thống (nhà

ở truyền thống, nghề dệt thổ cẩm và trang phục truyền thống, đan lát, nấu rượu cần, ẩm thực đặc trưng truyền thống của người Xtiêng gồm cơm lam, canh thực,...). Chính vì vậy, các giá trị văn hóa vật thể truyền thống tiêu biểu đó nếu được bảo tồn, phục dựng và tổ chức thành các sản phẩm du lịch trải nghiệm, những giá trị này sẽ tạo nên sự khác biệt, kéo dài thời gian lưu trú của du khách, gia tăng chi tiêu và mở ra sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương.

Với người Xtiêng những nét văn hóa đặc trưng của tộc người tại đây luôn gắn liền với các loài cây trong rừng được thể hiện qua đời sống, sinh hoạt và những dụng cụ phục vụ cuộc sống hàng ngày. Nét đặc trưng trong cư trú của người Xtiêng đó là kiến trúc và không gian sinh hoạt trong các ngôi nhà truyền thống. Nguyên liệu được sử dụng để dựng lên những ngôi nhà truyền thống người dân tộc Xtiêng chủ yếu bằng cây tre lồ ô, mum, nứa làm vách nhà và khung nhà, lá cọ, lá tranh lợp mái nhà. Tuy nhiên, trong các thôn của người Xtiêng ở xã Bù Gia Mập hiện nay chỉ còn 4-5 ngôi nhà dài thuộc sở hữu của cộng đồng cư dân, nhưng những ngôi nhà này cũng chỉ là nơi lưu giữ những kỉ niệm của tộc người về đặc trưng văn hóa tiêu biểu của dân tộc Xtiêng. Năm 2013, vườn quốc gia Bù Gia Mập đã phục dựng lại ngôi nhà dài truyền thống của người Xtiêng, phục vụ hoạt động tham quan du lịch tại vườn quốc gia (Tư liệu thực địa của tác giả tại xã Bù Gia Mập, tháng 7/2025). Các hoạt động du lịch cộng đồng tại vườn quốc gia Bù Gia Mập không chỉ là tham quan, trải nghiệm hệ sinh thái rừng mà còn có thêm các hoạt động giới thiệu đặc trưng văn hóa của người Xtiêng - một trong những tộc người thiểu số tại chỗ, có đời sống văn hóa và sinh kế gắn với rừng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong lịch trình phục vụ các đoàn khách đến vườn quốc gia Bù Gia Mập, đều có hoạt động văn hóa văn nghệ do người Xtiêng tham gia trình diễn, phục vụ tại đây. Điều đó cho thấy, giá trị văn hóa truyền thống của tộc người Xtiêng đã được thúc đẩy trong quá trình phát triển du lịch tại địa phương.

Trang phục truyền thống của người Xtiêng được từ nguyên liệu tự nhiên, chủ yếu khai thác từ rừng. Người Xtiêng có nghề dệt truyền thống, với việc lấy sợi của một số cây tự nhiên như

bông, đay, lanh và một số cây cho sợi khác. Màu sắc tạo nên trang phục cũng được chiết xuất từ các loại lá, thân hoặc củ của một số loài cây như củ nâu hoặc cây chàm. Bên cạnh đó, khung dệt, dụng cụ ép bông và khung quay sợi đều được làm bằng gỗ hoặc tre, nứa. Ngày nay, ở xã Bù Gia Mập chỉ còn dưới 10 người phụ nữ Xtiêng còn biết dệt vải và nhuộm màu (UBND xã Bù Gia Mập, tháng 2/2025). Hoạt động dệt vải của phụ nữ Xtiêng hiện nay chỉ được thực hiện với tính chất giới thiệu nghề truyền thống của tộc người, được lồng ghép trong các chương trình phục vụ khách du lịch thăm quan và trải nghiệm hoạt động này tại vườn quốc gia Bù Gia Mập. Hiện nay, ở xã Bù Gia Mập đang có kế hoạch khôi phục và bảo tồn nghề dệt truyền thống của người Xtiêng để lưu giữ giá trị văn hóa đặc trưng của tộc người và là một trong những hoạt động phục vụ du lịch tại địa phương. Xã Bù Gia Mập đã thành lập 1 Hợp tác xã dệt thổ cẩm của người Xtiêng, đây không chỉ là lưu giữ nghề thủ công truyền thống của tộc người mà còn trở thành điểm thăm quan của du khách khi đến khám phá văn hóa địa phương (Tư liệu thực địa của tác giả, tháng 2/2026).

Năm 2023, nghề đan gùi của người Xtiêng ở các huyện Bù Đăng, huyện Bù Gia Mập, huyện Hớn Quản và huyện Lộc Ninh của tỉnh Bình Phước được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (theo Quyết định số 479/QĐ-BVHTTDL ngày 06/03/2023). Tiếp đến, ngày 21-2-2024, Bộ VH, TT & DL ban hành Quyết định số 375/QĐ-BVHTTDL đưa di sản văn hóa phi vật thể nghề thủ công truyền thống “*Nghề dệt thổ cẩm của người Stiêng tỉnh Bình Phước*” vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Các sản phẩm thổ cẩm cũng như gùi của người Xtiêng ở xã Bù Gia Mập không chỉ được sử dụng để phục vụ nhu cầu cuộc sống thường ngày mà còn là sản phẩm được sử dụng làm vật trưng bày, phục vụ khách du lịch khi đến địa phương khám phá văn hóa đặc trưng của các tộc người thiểu số tại chỗ ở đây.

Hiện nay, ở xã Bù Gia Mập còn khoảng 25-30 người Xtiêng còn giữ nghề đan gùi, phục vụ khách du lịch và làm theo đơn đặt hàng với các tổ chức du lịch khi đến thăm quan vườn quốc gia

Bù Gia Mập. Đặc biệt, số nghệ nhân đan gùi trên còn phục vụ du khách trải nghiệm nghề đan lát trong ngôi nhà truyền thống của đồng bào Xtiêng tại vườn quốc gia Bù Gia Mập. Những chiếc gùi truyền thống được tạo ra từ mây, tre... trải qua nhiều công đoạn để trở thành sản phẩm phục vụ đời sống hàng ngày. Một chiếc gùi thành phẩm giá 350 nghìn đồng - 500 nghìn đồng, trung bình 1 tháng, 1 nghệ nhân đan được 5-6 chiếc, nguồn thu nhập từ việc đan lát này cũng đóng góp vào tổng thu nhập của hộ gia đình hàng tháng (PVS ông Điều Lách, 62 tuổi, thôn Bù Rên, xã Bù Gia Mập, tháng 2/2026).

Về ẩm thực, người Xtiêng sử dụng những nguyên liệu sẵn có để chế biến những món ăn đặc trưng riêng mang đậm dấu ấn văn hóa tộc người. Các món ăn truyền thống được chế biến từ rau rừng và những nguyên liệu mang đậm nét văn hóa truyền thống, được chế biến trong ống lồ ô hoặc nứa tạo ra những hương vị đậm đà khó quên của miền sơn cước. Đặc biệt, món canh thực của người Xtiêng đã trở thành một trong 200 món ăn tiêu biểu ở Việt Nam. Nguyên liệu chính của món canh thực là lá Bép hay còn gọi là rau Nhíp hay lá r'nghau (har Piếp, Vi iếp) là rau mọc phổ biến trong các cánh rừng Đông Nam bộ, Tây Nguyên.

3.3. Nguồn lực văn hóa phi vật thể

3.3.1. Các hoạt động giao lưu văn hóa giúp đa dạng sản phẩm du lịch

Tập quán giã gạo chày tay của người Xtiêng được đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo Quyết định số 2199/QĐ-BVHTTDL ngày 27-6-2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hoạt động giã gạo chày tay được thực hiện trong các sự kiện của buôn làng, như một truyền thống văn hóa đặc trưng của tộc người gắn với sinh kế nông nghiệp truyền thống. Kể từ khi hoạt động du lịch tại vườn quốc gia Bù Gia Mập và hoạt động du lịch cộng đồng ở xã Bù Gia Mập phát triển, các tiết mục biểu diễn giã gạo chày tay của người Xtiêng lại được tổ chức phục vụ khách du lịch và cộng đồng khi đến địa phương.

Lễ hội mừng lúa mới của người Xtiêng là dịp để cộng đồng mừng mùa vụ bội thu, để tạ ơn thần linh, cầu cho mưa thuận gió hòa, năm mới mạnh khỏe, ấm no. Với mục đích chính của nghi

lễ là tạ ơn thần lúa linh thiêng, trong đó, còn có các điệu múa uyển chuyển kết hợp với nền nhạc dân gian đến phần hội tung bưng, cùng nhiều món ăn đặc sắc như cơm lam, thịt nướng, canh thực, rượu cần, các trò chơi dân gian,... đây sẽ là một trải nghiệm thú vị đối với du khách khi đến khám phá văn hóa và du lịch sinh thái tại vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Việc tái tạo các hoạt động trong lễ hội mừng lúa mới của người Xtiêng trong chuỗi hoạt động văn hóa tại vườn quốc gia Bù Gia Mập được thực hiện thường xuyên, không chỉ thu hút sự tham gia của cộng đồng người Xtiêng ở các thôn trong xã mà còn mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho cộng đồng cư dân. Mỗi buổi biểu diễn được hỗ trợ kinh phí từ 2-3 triệu đồng/1 đội, gồm 10-12 người; hoạt động này chỉ diễn ra vào buổi tối, đây là nguồn thu nhập bổ sung quan trọng đối với một số hộ Xtiêng ở xã Bù Gia Mập (PVS ông Điều Ch, 63 tuổi, thôn Bù Dốt, xã Bù Gia Mập, tháng 7/2025).

3.3.2. Phát huy các giá trị văn hóa tộc người Xtiêng trong phát triển du lịch

Hiện nay, các hoạt động du lịch sinh thái nhân văn kết hợp du lịch văn hóa tộc người tại vườn quốc gia Bù Gia Mập, đã được lồng ghép vào các hoạt động du lịch, tạo nên sức hấp dẫn độc đáo với du khách trong và ngoài nước. Các hoạt động giao lưu văn hóa của du khách với câu lạc bộ văn hóa của người Xtiêng, đã giúp cho du khách không chỉ được trải nghiệm những giá trị văn hóa đặc sắc mà còn góp phần mở ra cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng người Xtiêng nơi đây. “*Kể từ khi tham gia vào câu lạc bộ văn nghệ phục vụ du khách tại vườn quốc gia Bù Gia Mập, 1 buổi tham gia biểu diễn, mỗi hội viên nhận được tiền bồi dưỡng 300.000 đồng/1 buổi, 1 tháng nhận được khoảng 3.000.000 đồng. Công việc này không tốn nhiều thời gian, chủ yếu làm vào Chủ nhật và buổi tối*” (PVS. Thị L, 45 tuổi, thôn Bù Dốt, xã Bù Gia Mập, tháng 7/2025).

Kết quả thống kê của UBND xã Bù Gia Mập vào năm 2025, cho thấy, có 57 hộ người Xtiêng tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng, trong đó có 40 hộ có thành viên trong hộ tham gia vào đội văn nghệ, 8 hộ làm nghề thủ công phục khách du lịch và trải nghiệm, 4 hộ

làm nghề dệt, 5 hộ phục vụ ẩm thực đặc trưng truyền thống phục vụ du khách tại vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Ngoài ra, còn một số hộ người Xtiêng bán các sản phẩm nông lâm thổ sản phục vụ khách du lịch như các loại điều, tiêu, và các loại hoa quả như sầu riêng, chôm chôm... Các hoạt động du lịch cộng đồng của người Xtiêng tại xã Bù Gia Mập phát triển theo thời vụ, nhất là mùa hè và rải rác vào cuối tuần. Nguồn thu nhập ước tính từ hoạt động du lịch đạt được từ 4-5 triệu đồng/tháng/1 hộ, vào mùa du lịch nguồn thu nhập có tăng lên. Đặc biệt, nguồn thu nhập từ hoạt động du lịch này chủ yếu thực hiện vào buổi tối và ngày cuối tuần. Phần lớn thời gian người Xtiêng dành cho công việc làm rẫy, tham gia hoạt động bảo vệ rừng tại khu vực vườn quốc gia Bù Gia Mập (UBND xã Bù Gia Mập, 2025).

Theo kết quả thống kê của Ban quản lý vườn quốc gia Bù Gia Mập, đến tháng 2/2026, vườn quốc gia Bù Gia Mập đã xây dựng và duy trì đội ngũ cộng tác viên gồm 70 người, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương, trong đó có 50 người dân tộc Xtiêng tham gia hoạt động du lịch tại vườn quốc gia Bù Gia Mập. Người Xtiêng không chỉ tham gia vào đội văn nghệ, trình diễn nghề thủ công, ẩm thực truyền thống phục vụ du khách mà còn tiêu thụ nông lâm thổ sản cho khách du lịch khi đến vườn quốc gia. Tuy nhiên, hoạt động du lịch diễn ra chủ yếu vào mùa hè và rải rác vào nhiều thời điểm trong năm. Vì thế, ngoài thời gian tham gia hoạt động du lịch cộng đồng, người Xtiêng dành phần lớn thời gian cho việc khai thác nguồn lợi từ rừng, bảo vệ rừng, trồng cây công nghiệp ngắn và dài ngày. Với các hoạt động sinh kế đa dạng như trên, nguồn thu nhập của hộ gia đình Xtiêng tăng lên đáng kể so với trước năm 2020. *“Trước đây, cuộc sống của hộ người Xtiêng khá khó khăn, nhưng từ khi tham gia nhóm cộng đồng văn hóa, họ không chỉ có thêm thu nhập mà còn có cơ hội thể hiện bản sắc dân tộc mình, bảo tồn và giới thiệu văn hóa của người Xtiêng đến các cộng đồng cư dân khác. Đến đây, người Xtiêng được múa, được biểu diễn các hoạt động văn hóa của người Xtiêng đến du khách, đó là niềm tự hào của mỗi người Xtiêng”* (PVS Điều Th, 48 tuổi, nam

giới, dân tộc Xtiêng, thôn Bù Rên, xã Bù Gia Mập, tháng 2/2026).

3.4. Khó khăn, thách thức trong phát triển sinh kế của người Xtiêng

3.4.1. Diện tích đất canh tác có xu hướng thu hẹp

Người Xtiêng là tộc người thiểu số tại chỗ, cư trú lâu đời ở xã Bù Gia Mập, song, họ lại là tộc người sở hữu đất đai thấp nhất. Kết quả khảo sát tại địa bàn cho thấy, người Xtiêng đang sở hữu đất đai ít hơn nhiều so với người Kinh, người Nùng... Một số hộ người Xtiêng hiện không có đất ở và đất nương rẫy. Nguyên nhân của tình trạng trên là do một số trường hợp người Xtiêng mắc bệnh hiểm nghèo phải bán đất để chữa bệnh, rủi ro trong đầu tư quá lớn cho sản xuất nhưng lại mất mùa, dịch bệnh, gần như mất trắng; với một số trường hợp khác lại thiếu tính toán, hạn chế trong hạch toán chi tiêu, vay tín dụng đen để chi tiêu hàng ngày... (Tư liệu thực địa tại xã Bù Gia Mập, tháng 2/2026). Thực trạng trên cũng đang là những thách thức lớn đối với người Xtiêng ở xã Bù Gia Mập trong quá trình phát triển sinh kế hiện nay.

3.4.2. Sự mai một của yếu tố văn hóa truyền thống trong bối cảnh đa dạng văn hóa

Hiện nay, các giá trị văn hóa vật chất của người Xtiêng đang có xu hướng mai một, nhất là những ngôi nhà dài truyền thống của tộc người đang vắng bóng dần trong cộng đồng. Bên cạnh đó, nghề dệt và nghề đan lát truyền thống của tộc người cũng có nhiều nguy cơ mai một, khi thế hệ trẻ không còn hứng thú với nghề truyền thống của cha ông nữa. Các giá trị văn hóa phi vật thể của người Xtiêng cũng có xu hướng phai nhạt, nhất là các món ăn truyền thống bị ảnh hưởng của người Kinh và một số yếu tố khác. Người Xtiêng tham gia vào các hoạt động du lịch cộng đồng tại vườn quốc gia Bù Gia Mập cũng đứng trước những thách thức như sự pha tạp của các yếu tố văn hóa từ bên ngoài, môi trường trình diễn văn hóa chỉ được phục dựng, tái hiện mà không còn không gian trình diễn, thực hành thực tiễn như trước đây mà chủ yếu là phục dựng trong một không gian nhỏ, nên chưa tái hiện đầy đủ các giá trị văn hóa đặc trưng của tộc người trong hoạt động đó.

3.4.3. Thiếu kỹ kiến thức, kỹ năng về du lịch cộng đồng

Kết quả nghiên cứu thực địa tại xã Bù Gia Mập cho thấy, người Xtiêng là tộc người thiểu số tại chỗ có trình độ văn hóa còn hạn chế so với các tộc người trong vùng. Vào thời điểm tháng 2/2026, một số phụ nữ Xtiêng ngoài 50 tuổi chưa thạo tiếng phổ thông. Nhất là một số nghệ nhân dệt, thành viên đội văn nghệ tại vườn quốc gia Bù Gia Mập còn khó khăn trong giao tiếp với khách du lịch. Đặc biệt, người Xtiêng chưa có kiến thức và kỹ năng về du lịch. Họ chủ yếu phục vụ theo đặt hàng của vườn quốc gia Bù Gia Mập. Tại xã Bù Gia Mập, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như nhà nghỉ, khách sạn, hệ thống homestay chưa có, tài liệu về du lịch cũng còn nhỏ lẻ. Mới chỉ có 3-4 người Xtiêng tham gia làm hướng dẫn viên du lịch cùng với vườn quốc gia Bù Gia Mập, song họ còn thiếu kỹ năng giao tiếp với khách du lịch và kiến thức về du lịch cộng đồng còn hạn chế.

4. Kết luận

Hiện nay, nguồn lực văn hóa vật thể và phi vật thể của người Xtiêng đã bước đầu được khai

thác, phục vụ hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương. Đặc biệt là hoạt động du lịch cộng đồng tại vườn quốc gia Bù Gia Mập. Vườn quốc gia Bù Gia Mập không chỉ là không gian du lịch sinh thái mà còn có cả không gian văn hóa tộc người Xtiêng đa dạng và hấp dẫn du khách. Các hoạt động du lịch tại đây, không chỉ tạo việc làm, mà còn góp phần tiêu thụ sản phẩm nông lâm thổ sản, mang lại lợi ích kinh tế, góp phần bổ sung vào nguồn thu nhập đáng kể của các hộ Xtiêng tham gia vào hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương. Quá trình tham gia vào phát triển du lịch cộng đồng không chỉ góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống của tộc người Xtiêng mà còn thúc đẩy sinh kế trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, quá trình phát triển sinh kế, người Xtiêng cũng đứng trước những thách thức nhất định, đó là việc mai một bản sắc văn hóa và tình trạng đói nghèo, thiếu đất sản xuất, lệ hóa ngay chính tại cộng đồng mình đã gắn bó lâu dài cũng là vấn đề đang đặt ra đối với tộc người Xtiêng cũng như với chính quyền địa phương, nhà quản lý trong quá trình phát triển./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.55.
2. Mạc Đường. (Chủ biên, 1985). *Vấn đề dân tộc ở Sông Bé*. Nxb. Tổng hợp Sông Bé. Sông Bé.
3. Lê Thị Mỹ Hà. (2021). Xã hội của người Xtiêng ở Bình Phước hiện nay. *Tạp chí khoa học Đại học Thủ Dầu Một*. số 6. tr.11-20.
4. Ủy ban Nhân dân xã Bù Gia Mập. (2025). *Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc năm 2020-2025*.
5. Ban chấp hành Trung ương. (2025). *Nghị quyết của Bộ chính trị về phát triển văn hóa*. Nghị quyết 80-NQ/TW. Ngày 07/01/2026.